



✓ Các ý kiến đóng góp bằng gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD và CLCTGT theo fax: 04-38221937 và gửi file theo địa chỉ Email: [phonggd1@yahoo.com](mailto:phonggd1@yahoo.com)) trước ngày 20/8/2013.

Trên cơ sở ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Cục QLXD và CLCTGT có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện và tham mưu trình Bộ phê duyệt ban hành trước 30/9/2013.

Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị quan tâm và khẩn trương triển khai ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để ph/hợp);
- Lưu: VT, CQLXD(02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động tư vấn giám sát xây dựng công trình  
trong ngành giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục QLXD&CL CTGT,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động tư vấn giám sát xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải”.

**Điều 2.**

2.1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 22/2008/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2008 của Bộ GTVT về việc ban hành “Quy chế tư vấn giám sát xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải”.

2.2. Trong quá trình thực hiện “Quy chế hoạt động tư vấn giám sát xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải” ban hành theo Quyết định này, nếu có

vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông Vận tải xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục chuyên ngành và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các Ban QLDA trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (06).

**BỘ TRƯỞNG**

**Đinh La Thăng**

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2013

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-BGTVT ngày      tháng.....  
năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CHƯƠNG 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, được áp dụng thống nhất đối với tất cả các dự án đầu tư xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải, có nguồn vốn Nhà nước (vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước), do Bộ giao thông vận tải (Bộ GTVT) quản lý trong quá trình đầu tư xây dựng.

Đối với những dự án quan trọng quốc gia, dự án với qui mô lớn, có áp dụng công nghệ mới, phức tạp chưa phổ biến và chưa được chuẩn hóa trong Hệ thống tiêu chuẩn trong nước (TCVN, TCXD, TCN), ngoài những qui định trong Quy chế này, Chủ đầu tư dự án có thể có các qui định cụ thể riêng phù hợp với tính chất, mức độ quan trọng và đặc thù về công nghệ, kỹ thuật của dự án và được coi là một thành phần của hồ sơ hợp đồng.

Khuyến khích áp dụng Quy chế này đối với các dự án có nguồn vốn khác.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức tư vấn, chủ đầu tư, ban quản lý dự án trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động giám sát xây dựng công trình và hoạt động dịch vụ TVGS xây dựng công trình trong ngành GTVT, bao gồm cả các tổ chức, cá nhân tư vấn giám sát độc lập.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Các công trình xây dựng trong ngành giao thông vận tải*(sau đây gọi tắt là công trình giao thông) bao gồm các công trình: đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, công trình đường thủy nội địa, công trình hàng hải, công trình hàng không.

2. *Tư vấn giám sát (TVGS) xây dựng công trình* là hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện các công việc giám sát quá trình thi công xây dựng công trình theo nội dung hợp đồng ký kết với chủ đầu tư. Giám sát thi công xây dựng bao gồm giám sát công tác xây dựng và công tác lắp đặt thiết bị đối với các công trình xây dựng mới, sửa chữa, phục hồi, cải tạo nâng cấp, phá dỡ công trình; bảo hành, bảo trì công trình.

3. *Nhà thầu TVGS xây dựng công trình* là tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn, có đủ năng lực thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo qui định khi tham gia quan hệ hợp đồng trong hoạt động giám sát thi công xây dựng công trình.

4. *Cá nhân giám sát thi công xây dựng công trình* là người thuộc tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng hoặc người hành nghề độc lập về giám sát thi công xây dựng công trình.

5. *Tư vấn giám sát trưởng* là người thuộc tổ chức tư vấn thực hiện hợp đồng dịch vụ TVGS, được tổ chức tư vấn lựa chọn, giao nhiệm vụ và quyền hạn bằng quyết định hoặc văn bản có hiệu lực pháp lý; là người đại diện hợp pháp cao nhất của tổ chức tư vấn giám sát tại hiện trường.

6. *Kỹ sư tư vấn giám sát thường trú* (sau đây gọi là *kỹ sư thường trú*) là người đại diện cho Tư vấn giám sát trưởng thực hiện quản lý điều hành khi Tư vấn giám sát trưởng vắng mặt, đồng thời trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được tư vấn giám sát trưởng giao. *Kỹ sư thường trú do Tổ chức tư vấn xem xét chấp thuận theo đề xuất của TVGS trưởng.*

7. *Kỹ sư tư vấn giám sát chuyên ngành* (sau đây gọi là *kỹ sư chuyên ngành*) : là Kỹ sư có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tư vấn giám sát xây dựng của dự án, công trình.

8. *Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình* là tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn, thực hiện khảo sát, thiết kế kỹ thuật (trong thiết kế 3 bước) hoặc khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công (trong thiết kế 1 bước, 2 bước) làm căn cứ lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng công trình theo hợp đồng với chủ đầu tư.

9. *Nhà thầu thi công xây dựng công trình* (sau đây gọi là *nhà thầu thi công*) là tổ chức thực hiện công tác thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị của các công trình xây dựng, sửa chữa, phục hồi, cải tạo nâng cấp, phá dỡ công trình; bảo hành, bảo trì công trình và các nghĩa vụ liên quan khác theo theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

10. *Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình* (của cá nhân) là giấy xác nhận năng lực hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình, được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định (sau đây gọi là chứng chỉ).

### **Điều 3. Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát.**

Các tổ chức tham gia thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công các dự án xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải, phải thông qua lựa chọn theo hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo các quy định hiện hành.

**Điều 4. Nguyên tắc giám sát thi công xây dựng công trình của nhà thầu giám sát thi công xây dựng**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định về pháp luật xây dựng, các quy định của Nhà nước và của chính quyền địa phương. Tổ chức và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, tuân thủ các qui định của hợp đồng và các qui định hiện hành

2. Không được có quan hệ lệ thuộc về tổ chức, kinh doanh với nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu chế tạo thiết bị và cung cấp vật tư cho công trình đang thực hiện giám sát xây dựng.

3. Tư vấn giám sát trưởng, kỹ sư thường trú, các kỹ sư giám sát và các giám sát viên đều phải người thuộc tổ chức nhân sự chính thức của nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng.

4. Các nhà thầu: khảo sát, thi công xây dựng công trình, cung cấp, chế tạo thiết bị và cung cấp vật tư của công trình đều chịu sự giám sát của nhà thầu giám sát thi công xây dựng.

5. Không được ký hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình với chủ đầu tư đối với công trình do mình lập thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.

6. Không được ký hợp đồng với nhà thầu thi công xây dựng thực hiện kiểm định chất lượng công trình xây dựng đối với công trình do mình giám sát, trừ trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ GTVT cho phép.

7. Đảm nhiệm công việc giám sát thi công xây dựng một cách độc lập; không được chuyển nhượng hoặc để những tổ chức tư vấn khác thực hiện dưới danh nghĩa tổ chức tư vấn giám sát của mình để làm công việc giám sát thi công xây dựng.

8. Không được thực hiện quá quyền hạn đã nêu trong hợp đồng giám sát thi công xây dựng đã ký với chủ đầu tư.

9. Chịu sự quản lý, giám sát của chủ đầu tư và phải định kỳ báo cáo tình hình giám sát thi công xây dựng cho chủ đầu tư theo qui định.

10. Phải chịu một phần trách nhiệm đền bù vật chất do thiếu sót trong quá trình giám sát gây nên hư hỏng hoặc sự cố công trình theo quy định của hợp đồng giám sát thi công xây dựng. Tùy theo mức độ vi phạm, tổ chức tư vấn giám sát sẽ bị trừ điểm hoặc không cho phép tham dự thầu hoạt động TVGS các công trình trong ngành GTVT. Nếu mức độ vi phạm nghiêm trọng, còn bị xử phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc làm việc của người giám sát thi công xây dựng**

1. Không ngừng học tập, nắm vững các qui định của pháp luật nói chung và pháp luật về xây dựng nói riêng. Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các qui định của pháp luật Nhà nước, các qui định riêng, đặc thù của địa phương, nơi có dự án công trình xây dựng đang triển khai.

2. Nghiêm túc giám sát thi công xây dựng công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

3. Tôn trọng sự thật khách quan, phản ánh chân thực tình hình giám sát thi công xây dựng, kịp thời giải quyết vấn đề phát sinh trên hiện trường

4. Tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu và chỉ đạo của Tổ chức TVGS và các cơ quan có thẩm quyền khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

5. Tôn trọng ý kiến của các nhà thầu chịu sự giám sát của mình và ý kiến của lực lượng giám sát cộng đồng để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp;

6. Bố trí thực hiện nhiệm vụ giám sát một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu và tiến độ thi công; Nỗ lực nghiên cứu, kịp thời tổng kết bài học kinh nghiệm, thường xuyên nâng cao trình độ nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng.

## **CHƯƠNG 2**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA TƯ VẤN GIÁM SÁT**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn giám sát**

1. Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo quy định tại các Điều 40, Điều 51 và Điều 54 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

2. Bố trí các văn phòng giám sát tại hiện trường có đủ diện tích làm việc, đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế, tủ, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác giám sát thi công xây dựng; trang bị đồng phục về an toàn lao động ghi rõ tên nhà thầu giám sát thi công xây dựng, người giám sát thi công xây dựng.

3. Lập, trình bày, thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng, văn phòng giám sát tại hiện trường ngay trong hồ sơ dự thầu và phải thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi tổ chức giám sát thi công xây dựng.

4. Thực hiện chức năng giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn cho chủ đầu tư trong quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành xây dựng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình.

#### **Điều 7. Nội dung tư vấn giám sát về chất lượng thi công xây dựng**

1. Yêu cầu của công tác tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng

a) Phòng tránh, ngăn ngừa và khống chế sự việc trước, để không xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình.



b) Vừa thực hiện giám sát, kiểm tra chặt chẽ, vừa phối hợp và giúp đỡ tận tình các nhà thầu thi công xây dựng, đảm bảo tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng,

c) Phải thể hiện tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, kiên quyết trên cơ sở tôn trọng sự thực, khoa học, công bằng, đồng thời khiêm tốn, thuyết phục, tạo lập mối quan hệ cộng tác, phối hợp với nhà thầu thi công cùng thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề chất lượng xây dựng công trình.

d) Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới; phải tiến hành thí nghiệm và lập quy trình giám sát trên cơ sở kết quả kiểm định kỹ thuật.

## 2. Nội dung thực hiện tư vấn giám sát về chất lượng thi công xây dựng

2.1. Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công :

a) Kiểm tra, soát xét lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành;

b) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, ký xác nhận bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình chủ đầu tư phê duyệt, trừ các trường hợp việc thẩm tra bản vẽ thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác;

c) Căn cứ các hồ sơ thiết kế (kỹ thuật, bản vẽ thi công) đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, thẩm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư, ban quản lý dự án chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện qui định trong hồ sơ mời thầu;

d) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 72 của Luật xây dựng;

e) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác);

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, bao gồm: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công,

kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp qui trình kiểm soát chất lượng, các qui định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên;

## 2.2. Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công

a) Giám sát chất lượng vật liệu cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường;

b) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm;

c) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

d) Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư hoặc khắc phục hậu quả. Sau khi tạm đình chỉ thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

đ). Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết;

e) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành;

g) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thầu;

h) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

## **Điều 8. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công**

1) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập, đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt. Có văn bản yêu cầu điều chỉnh sửa đổi (nếu cần thiết) hoặc xác nhận bản tiến độ của nhà thầu trình chủ đầu tư phê duyệt.

2) Căn cứ theo bảng tiến độ thi công đã phê duyệt, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã qui định.

Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án, đồng thời kiểm tra đơn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

3) Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

4) Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

5) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

6) Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý, giải quyết theo qui định của hợp đồng hoặc theo qui định của pháp luật.

#### **Điều 9. Giám sát về khối lượng và giá thành xây dựng công trình**

1). Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

2) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên chủ đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư chấp thuận.

3) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. ④ Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

#### **Điều 10. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.**

1) Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

2) Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

3) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công...phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

4) Tạm đình chỉ thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo qui định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không chịu khắc phục.

5) Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công, đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

#### **Điều 11. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công**

1) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

2) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần phải báo cáo, gồm : i) Tình hình thực hiện dự án của nhà thầu thi công (huy động lực lượng: nhân lực, vật tư, thiết bị; khối lượng, giá trị khối lượng công việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện so với yêu cầu tiến độ; ii) Tình hình tạm ứng, giải ngân, thanh toán; iii) Những tồn tại và yêu cầu, nhà thầu điều chỉnh, khắc phục... iv) Tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); v) Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của TVGS...

3) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

4). Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

## **Điều 12. Giám sát trong giai đoạn bảo hành**

1. Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình sửa chữa, thay thế;
2. Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng ;
3. Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

## **Điều 13. Giám sát trong thời hạn bảo trì công trình xây dựng**

1. Giám sát công tác kiểm định đánh giá hiện trạng chất lượng công trình đối với trường hợp công trình xây dựng vượt quá niên hạn sử dụng nhưng có yêu cầu được tiếp tục sử dụng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
2. Giám sát và nghiệm thu công tác sửa chữa, tu bổ.
3. Kiểm tra và giám sát việc bảo trì công trình xây dựng theo quy trình bảo trì công trình xây dựng đã được phê duyệt.

## **Điều 14. Quyền hạn của nhà thầu tư vấn giám sát**

1. Nghiệm thu khối lượng công trình đã thi công đảm bảo chất lượng, theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và đảm bảo các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy trình, quy phạm hiện hành.
2. Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.
3. Đề xuất với chủ đầu tư về những điểm bất hợp lý cần thay đổi hoặc điều chỉnh (nếu có) đối với bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thầu và các vấn đề khác theo quy định hiện hành.
4. Đình chỉ việc sử dụng vật liệu, cấu kiện không đúng tiêu chuẩn, không đảm bảo chất lượng vận chuyển đến công trường và yêu cầu mang ra khỏi công trường.
5. Đình chỉ thi công khi: phát hiện nhà thầu bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị thi công không đúng chủng loại, không đủ số lượng theo hợp đồng đã ký hoặc hồ sơ trúng thầu được duyệt; phát hiện nhà thầu thi công không đúng quy trình, quy phạm, chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thầu và hồ sơ thiết kế được duyệt; biện pháp thi công gây ảnh hưởng tới công trình lân cận, gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông mà nhà thầu đã ký với chủ đầu tư.
6. Kỹ sư tư vấn giám sát được trang bị những thiết bị cần thiết để kiểm tra chất lượng các phần việc thi công của nhà thầu theo đặc thù của từng dự án.
7. Bảo lưu ý kiến đối với công việc giám sát do mình đảm nhận.
8. Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan;
9. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 15. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn giám sát:**

1. Thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật về những công việc thực hiện của tổ chức mình theo hợp đồng đã ký kết. Không mượn danh nghĩa của tổ chức tư vấn giám sát khác để tham gia lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.

2. Trình chủ đầu tư mô hình và danh sách bố trí lực lượng tư vấn giám sát đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ TVGS, trong đó có chức danh Tư vấn giám sát trưởng, thành phần các giám sát viên và các thành viên khác(nếu có), phù hợp với yêu cầu trong hồ sơ trúng thầu và hợp đồng đã ký kết.

Việc bố trí lực lượng TVGS phải đảm bảo phù hợp với năng lực và phạm vi hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lĩnh vực, chuyên ngành giám sát. Bố trí người có chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát và đủ điều kiện năng lực để thực hiện giám sát.

3. Thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo các nội dung về giám sát xây dựng công trình qui định tại các điều: từ Điều 7 đến Điều 13 của Quy chế này và các nội dung liên quan khác thuộc trách nhiệm của TVGS.

4. Từ chối nghiệm thu khi nhà thầu thi công không đảm bảo yêu cầu về chất lượng và các yêu cầu bất hợp lý khác của các bên có liên quan.

5. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

6. Không được thông đồng với nhà thầu, chủ đầu tư và có các hành vi khác làm sai lệch kết quả giám sát hoặc nghiệm thu không đúng khối lượng thực hiện.

7. Bồi thường thiệt hại khi cố ý làm sai lệch hoặc che giấu, không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền về kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện giám sát thi công xây dựng**

1. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng phải hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức văn phòng giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của từng dự án, công trình

a) Đối với công trình xây dựng thuộc dự án nhóm A bắt buộc phải bố trí văn phòng chính và các văn phòng hiện trường. Đối với các dự án nhóm B, C, văn phòng chính có thể kiêm nhiệm vụ của một văn phòng hiện trường. Tùy theo mức độ phức tạp và quy mô của từng dự án và từng gói thầu mà bố trí số lượng văn phòng hiện trường để mỗi văn phòng hiện trường có thể quản lý từ 1-3 gói thầu (tương ứng với 1- 3 nhóm giám sát gói thầu). Mỗi văn phòng phải có ít nhất: 01 kỹ sư giám sát chuyên ngành phù hợp; 01 kỹ sư vật liệu; 01 kỹ sư kinh tế xây dựng

hoặc kinh tế và các kỹ sư giám sát chuyên ngành khác tùy thuộc vào quy mô, tính chất đặc điểm và khối lượng thực hiện của dự án, gói thầu.

b) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong mỗi văn phòng, mỗi gói thầu phải bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng (dự án, gói thầu) và phải được chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án được chủ đầu tư ủy quyền phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của kỹ sư giám sát trưởng.

c) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng chính bao gồm:

- Kỹ sư giám sát trưởng;

- Bộ phận chuyên môn: kỹ sư giám sát chuyên ngành xây dựng ( công trình dân dụng, công nghiệp, cầu, đường bộ, cảng, đường sắt ...) phù hợp với loại công trình trong dự án đầu tư xây dựng.

- Kỹ sư chuyên ngành khác: vật liệu, địa chất công trình, thủy văn, môi trường, cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng, cơ điện, thông tin, tín hiệu, an toàn giao thông, ...)

- Kỹ sư quản lý khối lượng, đơn giá và giá thành: kỹ sư kinh tế xây dựng chuyên ngành, kinh tế ....)

- Bộ phận văn phòng: các nhân viên bố trí phù hợp theo yêu cầu

c) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng hiện trường bao gồm:

- Kỹ sư thường trú

- Bộ phận chuyên môn: kỹ sư giám sát chuyên ngành xây dựng phù hợp loại công trình, hạng mục công trình của các gói thầu được giao

- Kỹ sư chuyên ngành khác: vật liệu, địa chất công trình, thủy văn, môi trường, cấp điện, cấp thoát nước, chiếu sáng, cơ điện, thông tin, tín hiệu, an toàn giao thông, ...)

- Nhóm giám sát gói thầu: các giám sát viên phù hợp chuyên ngành và tính chất công trình, hạng mục công trình của các gói thầu được giao.

- Kỹ sư quản lý khối lượng, đơn giá và giá thành: kỹ sư kinh tế xây dựng chuyên ngành, kinh tế ....)

- Bộ phận văn phòng: các nhân viên bố trí phù hợp theo yêu cầu

2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn chung của nhà thầu giám sát thi công xây dựng;

b) Sơ đồ tổ chức phải nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của kỹ sư giám sát trưởng, kỹ sư thường trú, kỹ sư giám sát chuyên ngành và giám sát viên; nhiệm vụ và quyền hạn của văn phòng giám sát chính và văn phòng hiện trường

c) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, tiến độ thi công, khối lượng và giá thành xây dựng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường:

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

- Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường các công tác thi công xây dựng.

- Đề cương kiểm soát khối lượng hoàn thành và định mức, đơn giá ( nếu được chủ đầu tư thuê)

- Công tác giám sát kiểm tra nội bộ hoạt động của các văn phòng giám sát.

- Kế hoạch kiểm tra, phúc tra thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

d) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ; lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) tình hình thực hiện dự án gửi chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan; quy trình tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền theo quy định hiện hành; quy trình tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu thiết kế xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

#### **Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Tư vấn giám sát trưởng (Giám đốc dự án)**

1). Tư vấn giám sát trưởng (Giám đốc dự án) là người trực tiếp quản lý, điều hành đơn vị tư vấn giám sát tại hiện trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ quy định trong Quy chế này và theo các điều khoản hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu tư vấn giám sát với chủ đầu tư.

Tư vấn giám sát trưởng có các nhiệm vụ chính sau :

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được nhà thầu Tư vấn giám sát giao.

b) Xác định cơ cấu nhân lực thực hiện giám sát thi công xây công trình và chức năng các thành viên; thành lập văn phòng chính và các văn phòng hiện trường; phân công công việc cho các văn phòng và các thành viên của các văn phòng đó;

b) Soạn thảo đề cương thực hiện nhiệm vụ TVGS, lập kế hoạch, tiến độ giám sát thi công và nghiệm thu từng công tác xây dựng;

c) Báo cáo trực tiếp tới chủ đầu tư và thông báo cho các đơn vị liên quan về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của từng thành viên các văn phòng, đề cương, trình tự thực hiện, kế hoạch, tiến độ giám sát thi công và nghiệm thu từng công tác xây dựng;

d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và chịu trách nhiệm chính báo cáo chủ đầu tư về các nội dung sau:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra năng lực các nhà thầu phụ mà tổng thầu hoặc nhà thầu chính chọn;



- Kiểm tra thiết kế tổ chức thi công, phương án kỹ thuật thi công và kế hoạch tiến độ thi công;

- Thẩm tra danh mục vật liệu, thiết bị cùng quy cách và chất lượng mà nhà thầu thi công xây dựng đưa ra trong hợp đồng thi công xây dựng;

- Kiểm tra chất lượng của vật liệu, cấu kiện và thiết bị, kiểm tra biện pháp an toàn phòng cháy;

đ) Tổ chức kiểm tra tiến độ thi công, chất lượng thi công; nghiệm thu công việc, giai đoạn xây dựng, bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình; ký chứng từ thanh toán;

e) Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện tư vấn giám sát của các nhóm, các thành viên tư vấn giám sát theo hợp đồng đã ký;

g) Đưa ra chủ trương đối với vấn đề kỹ thuật quan trọng;

h) Xem xét và phê chuẩn báo cáo của kỹ sư giám sát thường trú;

i) Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình;

k) Tổng hợp và lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo quy định hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư.

l) Cung cấp cho chủ đầu tư tất cả tài liệu phân tích về đền bù, tranh chấp chất lượng; đề xuất ý kiến có tính quyết định về phía người giám sát.

2. Tư vấn giám sát trường có quyền hạn sau đây:

a) Phủ quyết các ý kiến, kết quả giám sát của các thành viên khi không thực hiện đúng với các quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật hồ sơ thiết kế được duyệt ;

b) Phủ quyết các kiến nghị bất hợp lý của nhà thầu thi công xây dựng;

c) Bố trí, sắp xếp, điều chỉnh (khi thấy cần thiết) về cơ cấu và thành phần nhân sự các bộ phận, nhóm TVGS hiện trường trong phạm vi dự án, công trình được giao thực hiện giám sát xây dựng. Báo cáo và đề xuất với nhà thầu tư vấn việc thay đổi, điều chỉnh nhân sự khi không đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tư vấn giám sát trường có nghĩa vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm chính trước nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình và chủ đầu tư về quản lý điều hành các văn phòng giám sát tại hiện trường; thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng đã được ký kết.

b) Báo cáo nhà thầu tư vấn giám sát và chủ đầu tư tình hình thực hiện các nội dung liên quan đến giám sát xây dựng tại hiện trường trong các trường hợp : định kỳ theo qui định ; khi được yêu cầu ; khi thấy cần thiết hoặc vượt thẩm quyền.

**Điều 18.** Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của kỹ sư TVGS thường trú.

Kỹ sư TVGS thường trú (sau đây gọi là kỹ sư thường trú) là người đại diện cho Tư vấn giám sát trường, quản lý nhóm tư vấn giám sát, thực hiện các nhiệm

vụ, quyền hạn về tư vấn giám sát trong phạm vi được tư vấn giám sát trưởng uỷ quyền tại một hoặc một số gói thầu của dự án.

Kỹ sư thường trú có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ các nội dung, nhiệm vụ do tư vấn giám sát trưởng giao; chịu trách nhiệm trước tư vấn giám sát trưởng và tổ chức nhà thầu tư vấn.

**Điều 19. Nhiệm vụ, trách nhiệm của kỹ sư tư vấn giám sát chuyên ngành (sau đây gọi là kỹ sư chuyên ngành) và giám sát viên**

**1. Nhiệm vụ và trách nhiệm của kỹ sư giám sát chuyên ngành:**

- a) Giúp kỹ sư giám sát trưởng và kỹ sư thường trú; là cầu nối giữa kỹ sư giám sát trưởng và kỹ sư thường trú với các giám sát viên;
- b) Thực hiện một số hay toàn bộ các công việc sau:
  - Thực hiện kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công;
  - Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu đã được phê duyệt;
  - Kiểm tra chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ (gọi chung là sản phẩm xây dựng) đưa vào công trường; yêu cầu sửa chữa, khắc phục các khuyết tật của các sản phẩm này (nếu có);
  - Kiểm tra sự phù hợp vị trí, cao độ, bố cục các công trình với thiết kế tổng mặt bằng;
  - Kiểm tra việc thực hiện của các nhà thầu thi công xây dựng đối với các yêu cầu của kỹ sư giám sát trưởng;
  - Xử lý những vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình thi công; báo cáo kỹ sư giám sát trưởng hoặc kỹ sư giám sát thường trú về những công việc thực hiện, những vướng mắc cần giải quyết trước khi ra quyết định;
  - Nghiệm thu chất lượng, khối lượng và ký xác nhận theo phân công của kỹ sư giám sát trưởng khi nhà thầu thi công xây dựng có phiếu yêu cầu;
  - Các nhiệm vụ khác do kỹ sư giám sát trưởng phân công.
  - Bảo quản tất cả các ghi chép về trắc đạc và thí nghiệm, theo dõi tiến độ thực tế;
  - Cung cấp tất cả các kênh quan hệ tranh chấp và bồi thường thiệt hại, cung cấp tình hình sự thật có liên quan;
  - Báo cáo kỹ sư giám sát trưởng và kỹ sư giám sát thường trú thường xuyên và định kỳ.

**2. Nhiệm vụ và trách nhiệm của giám sát viên**

- a) Giám sát và trực tiếp kiểm tra theo dõi quá trình thi công của nhà thầu tại hiện trường về việc thực hiện đúng bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt và tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, công trình;
- b) Báo cáo ngay cho kỹ sư giám sát thường trú hoặc kỹ sư giám sát chuyên ngành và nhắc nhở nhà thầu thi công xây dựng về những sai khác hoặc có nguy cơ sai sót khi thi công so với thiết kế hoặc so với biện pháp thi công được duyệt;

c) Phải thường xuyên có mặt tại hiện trường hướng dẫn, nhắc nhở, theo dõi và ghi lại các chi tiết có liên quan đến các hạng mục thi công của nhà thầu theo sự phân công của kỹ sư thường trú;

d) Thường xuyên đi xem xét công trình, ghi chép chi tiết tình hình triển khai; luôn nắm chắc tin tức tiến triển toàn diện các công tác thi công trên công trình, kịp thời báo cáo kỹ sư giám sát chuyên ngành;

đ) Chịu trách nhiệm trước kỹ sư giám sát trưởng, kỹ sư giám sát thường trú, kỹ sư giám sát chuyên ngành và pháp luật về những thiếu sót do mình gây ra.

### **CHƯƠNG 3**

#### **ĐIỀU KIỆN, NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA TƯ VẤN GIÁM SÁT**

**Điều 20.** Điều kiện, năng lực của tổ chức tư vấn giám sát

1. Tổ chức thực hiện công tác tư vấn giám sát phải có tư cách pháp nhân, có đủ điều kiện, năng lực phù hợp với phân cấp, phân loại công trình và công việc theo quy định tại Điều 51 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.

2. Các tổ chức tư vấn giám sát có năng lực Hạng 1, được thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, II, III và IV trong dự án xây dựng giao thông hoặc các dự án xây dựng giao thông nhóm A, B, C.

3. Các tổ chức tư vấn giám sát có năng lực Hạng 2, được thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp II, III và IV trong dự án xây dựng giao thông hoặc các dự án xây dựng giao thông nhóm B, C không có công trình cấp I, cấp đặc biệt.

4. Tổ chức tư vấn phải có hợp đồng lao động với các kỹ sư tư vấn, giám sát viên bố trí cho dự án với các hình thức hợp đồng như sau:

a) Tư vấn giám sát trưởng và kỹ sư thường trú: Hợp đồng lao động không thời hạn.

b) Kỹ sư chuyên ngành (chuyên môn hoặc nghiệp vụ chính): Hợp đồng lao động có thời hạn ít nhất bằng thời hạn thực hiện dự án.

c) Giám sát viên: Hợp đồng lao động có thời hạn trên một năm hoặc bằng thời hạn dự án.

**Điều 21.** Điều kiện, năng lực của Tư vấn giám sát trưởng

1. Tư vấn giám sát trưởng: Phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng giao thông; Phải có chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng công trình. Tùy theo quy mô cấp hạng và mức độ phức tạp của công trình, Tư vấn giám sát

trưởng phải có một trong những tiêu chuẩn sau đây đáp ứng các điều kiện tương ứng với mỗi hạng dưới đây:

a) Tư vấn giám sát trưởng hạng 1:

Có thời gian liên tục làm công tác giám sát xây dựng, thiết kế, thi công xây dựng công trình giao thông tối thiểu 7 năm, đã là Tư vấn giám sát trưởng hoặc kỹ sư thường trú của 1 dự án nhóm A hoặc 2 dự án nhóm B cùng loại hoặc đã là chỉ huy trưởng công trường hạng 1 hoặc chủ nhiệm thiết kế hạng 1;

b) Tư vấn giám sát trưởng hạng 2: Có thời gian liên tục làm công tác giám sát xây dựng, thiết kế, thi công xây dựng công trình giao thông tối thiểu 5 năm, đã là kỹ sư thường trú của 1 dự án nhóm B hoặc 2 dự án nhóm C cùng loại hoặc đã là chỉ huy trưởng công trường hạng 2 hoặc chủ nhiệm thiết kế hạng 2;

2. Phạm vi hoạt động:

a) Hạng 1: được tham gia dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C;

b) Hạng 2: được tham gia dự án nhóm B, C;

**Điều 22. Điều kiện, năng lực của Kỹ sư thường trú, Kỹ sư chuyên ngành, giám sát viên.**

1. Kỹ sư thường trú : Phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng giao thông; Phải có chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng công trình giao thông. Ngoài ra, tùy theo quy mô dự án, công trình tham gia, còn phải có các điều kiện sau:

a) Công trình nhóm A: Có thời gian liên tục làm công tác tư vấn giám sát, thiết kế, thi công công trình xây dựng giao thông tối thiểu 5 năm; đã là Tư vấn giám sát trưởng hạng 2 hoặc kỹ sư thường trú của ít nhất 2 dự án nhóm B hoặc đã là chủ nhiệm thiết kế hạng 2, hoặc chỉ huy trưởng công trường hạng 2.

đã làm tư vấn giám sát trưởng (giám đốc dự án) ít nhất 01 công trình, dự án, hoặc kỹ sư thường trú ít nhất 02 công trình, dự án đồng chủ nhiệm dự án (dự án ODA) hoặc phó tư vấn giám sát trưởng (phó giám đốc dự án) của một dự án nhóm A hoặc đã làm giám đốc, phó giám đốc thiết kế hoặc giám đốc điều hành thi công một dự án nhóm A, hoặc đã làm tư vấn giám sát trưởng của hai dự án nhóm B.

b) Công trình nhóm B, C: Có thời gian liên tục làm công tác tư vấn giám sát, thiết kế, thi công các công trình xây dựng giao thông tối thiểu 5 năm; đã làm trợ lý kỹ sư thường trú nhóm A (các dự án ODA) hoặc tư vấn giám sát trưởng, kỹ sư thường trú của ít nhất 02 dự án nhóm C hoặc đã làm chủ trì thiết kế hạng 1, phó giám đốc điều hành thi công một dự án nhóm A hoặc hai dự án nhóm B.

2. Kỹ sư chuyên ngành (là kỹ sư có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu công việc chuyên môn hoặc nghiệp vụ của dự án) : Phải có chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng công trình giao thông và được chia thành các loại sau đây:

a) Các dự án nhóm A: Kỹ sư có kinh nghiệm chuyên môn làm công tác thiết kế, tư vấn giám sát, thi công các công trình xây dựng giao thông liên tục từ 5 năm trở lên, đã từng tham gia tư vấn giám sát các dự án nhóm B.

b) Các dự án nhóm B: Kỹ sư có kinh nghiệm chuyên môn làm công tác thiết kế, tư vấn giám sát, thi công các công trình xây dựng giao thông liên tục từ 5 năm trở lên.

c) Các dự án nhóm C: Kỹ sư có kinh nghiệm chuyên môn làm công tác thiết kế và tư vấn giám sát các công trình xây dựng giao thông liên tục từ 5 năm trở lên.

3. Giám sát viên: Phải có chứng chỉ hành nghề giám sát xây dựng công trình giao thông; có năng lực về chuyên môn tư vấn giám sát các công trình xây dựng giao thông; có thâm niên công tác ít nhất 5 năm đối với kỹ sư và 7 năm đối với trình độ cao đẳng.

**Điều 22.** Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông tại Việt Nam

Tổ chức, cá nhân nước ngoài khi hành nghề tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình trong ngành giao thông vận tải tại Việt Nam phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 56 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ và các quy định tại các điều từ Điều 20 đến, Điều 22 của Quy chế này.

## **CHƯƠNG 4**

### **MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ THẦU TƯ VẤN GIÁM SÁT VỚI CHỦ ĐẦU TƯ, NHÀ THẦU THI CÔNG, NHÀ THẦU TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**Điều 23.** Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát với chủ đầu tư

1. Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát và chủ đầu tư là quan hệ hợp đồng. nhà thầu tư vấn giám sát phải thực hiện đúng nội dung trong hợp đồng đã ký và pháp luật hiện hành, đảm bảo trung thực, khách quan, không vụ lợi và tư vấn để chủ đầu tư, xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc không đưa ra những yêu cầu bất hợp lý. Chủ đầu tư không được tự ý thay đổi phạm vi uỷ quyền hoặc có những can thiệp làm ảnh hưởng đến tính trung thực khách quan, không vụ lợi của nhà thầu tư vấn giám sát.

2. Hợp đồng tư vấn giám sát giữa chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn giám sát phải thể hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên. Phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn giám sát phải được ghi rõ trong hợp đồng, trong đó, bao gồm cả phạm vi quyền hạn của tư vấn giám sát trưởng và phải phù hợp với nội dung quyết định hoặc uỷ quyền của tổ chức nhà thầu tư vấn, phù hợp với các quy định hiện hành.

**Điều 24.** Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát với nhà thầu thi công

1. Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát và nhà thầu thi công là quan hệ giữa người giám sát và người chịu giám sát. Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư về giám sát xây dựng công trình theo nội dung hợp đồng ký với chủ đầu tư và theo các quy định hiện hành.

2. Quan hệ giữa tổ chức tư vấn giám sát và nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Mỗi bên phải tạo điều kiện cho bên kia thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, hợp tác giải quyết khó khăn trong quá trình thực hiện dự án, không gây trở ngại hoặc đưa ra các yêu cầu bất hợp lý cho bên kia. Phát hiện và kịp thời cải tiến các tác nghiệp nghiệp vụ, đặc biệt trong các quy định về nghiệm thu, thanh toán để kịp thời giải ngân, thúc đẩy tiến độ của dự án (gói thầu).

b) Nhà thầu phải thông báo kịp thời cho tổ chức tư vấn giám sát bằng văn bản về thời gian, vị trí, nội dung công việc bắt đầu thi công, những công việc đã kết thúc thi công theo quy định của hồ sơ thầu và được hệ thống kiểm tra chất lượng nội bộ kiểm tra đánh giá, chấp thuận. Văn bản thông báo phải gửi trước cho tổ chức tư vấn giám sát ít nhất 24 giờ.

c) Khi tổ chức tư vấn giám sát yêu cầu nhà thầu thực hiện các công việc theo đúng hợp đồng, nhà thầu phải thực hiện kịp thời và đầy đủ.

d) Tổ chức tư vấn giám sát và nhà thầu cũng như nhân viên của hai bên không được trao đổi bất kỳ lợi ích nào ngoài hợp đồng hoặc trái với luật pháp.

e) Trong trường hợp có sự bất đồng giữa tổ chức tư vấn giám sát với nhà thầu mà không tự giải quyết được phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

**Điều 25 .** Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát và nhà thầu tư vấn thiết kế

Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát và nhà thầu tư vấn thiết kế là mối quan hệ phối hợp trên cơ sở trao đổi, kiểm tra phát hiện sai sót, bổ sung nhằm hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế đã được duyệt trên cơ sở cập nhật những số liệu cần thiết phù hợp với thực tế trong quá trình thực hiện dự án, cụ thể là:

1. Kiểm tra phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hồ sơ mời thầu xây lắp) đã được duyệt và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Trường hợp có thay đổi lớn về thiết kế kỹ thuật (hồ sơ mời thầu xây lắp), tổ chức tư vấn giám sát cần trao đổi với tổ chức tư vấn thiết kế; đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

**Điều 26 .** Quan hệ giữa nhà thầu tư vấn giám sát với địa phương

Nhà thầu tư vấn giám sát phải quan hệ chặt chẽ với chính quyền và nhân dân địa phương trong việc giải quyết những vấn đề có liên quan đến dự án trong quá trình xây dựng; tuân thủ pháp luật của Nhà nước, chấp hành các chính sách của địa phương, tôn trọng phong tục tập quán, tín ngưỡng của nhân dân địa phương; chú trọng việc kiểm tra và tuân thủ các qui định, yêu cầu của các cơ quan chức năng địa phương về công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, nhất là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo.

## **CHƯƠNG 5**

### **CHẾ ĐỘ, QUYỀN LỢI CỦA TƯ VẤN GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 27. Chế độ, quyền lợi của người thực hiện công tác tư vấn giám sát**

1. Người thực hiện công tác tư vấn giám sát được bố trí nơi ăn nghỉ, văn phòng làm việc, phương tiện đi lại tại hiện trường bao gồm cả trang thiết bị văn phòng, thông tin liên lạc, dụng cụ bảo hộ lao động, những thiết bị cần thiết để kiểm tra các phần việc thi công của nhà thầu. Kinh phí cho các hạng mục nêu trên được tính trong tổng chi phí tư vấn giám sát trong giá trị của hợp đồng giữa chủ đầu tư và tổ chức tư vấn giám sát, hoặc chủ đầu tư cung cấp những điều kiện nêu trên nếu trong hợp đồng chưa tính những chi phí này.

2. Thời gian làm việc của người làm công tác tư vấn giám sát thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng và phù hợp với pháp luật lao động. Nếu chủ đầu tư hoặc nhà thầu yêu cầu tư vấn giám sát làm việc thêm giờ trong những giai đoạn thi công cao điểm, thì chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thỏa thuận với tổ chức tư vấn giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật lao động về việc trả lương ngoài giờ cho tư vấn giám sát.

3. Trường hợp dự án bị kéo dài thời gian so với tiến độ quy định trong kế hoạch đấu thầu, hợp đồng không phải do lỗi của tư vấn giám sát, thì các chi phí phát sinh cho tư vấn giám sát do thời gian kéo dài được chủ đầu tư và tổ chức tư vấn giám sát thương thảo, thống nhất để thanh toán bổ sung vào hợp đồng đã được ký kết giữa chủ đầu tư và tổ chức tư vấn giám sát theo các quy định hiện hành bao gồm cả chi phí nêu tại Khoản 1 Điều này.

4. Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện tư vấn giám sát thi công dự án hoặc công trình mà dự án, công trình trong dự án được xét giải thưởng về chất lượng công trình theo quy định của Điều 11- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ được cộng điểm khi xếp hạng năng lực tư vấn và được ưu tiên trong việc tuyển chọn thực hiện tư vấn giám sát ở các công trình tiếp theo của ngành GTVT.

#### **Điều 28. Xử lý vi phạm, sai phạm.**

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn giám sát thi công các dự án, công trình xây dựng trong ngành giao thông, khi có vi phạm, sai phạm, sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của các vi phạm, sai phạm xảy ra, Bộ GTVT còn xem xét, áp dụng các hình thức xử lý sau đây:

1. Cá nhân:

a) Buộc phải thay thế người giám sát nếu: không đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định;

b) Không được tiếp tục giám sát thi công công trình trong thời hạn quy định nếu bị phát hiện có lỗi vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ như: vi phạm đạo đức của

người giám sát thi công xây dựng, bỏ qua những sai sót của nhà thầu, lợi dụng quyền hạn để tư lợi và các vi phạm khác nhưng chưa đến mức thu hồi chứng chỉ.

c) Nếu có sai phạm lớn như vi phạm đạo đức tư vấn, cố ý làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng và chất lượng thi công theo quy định của dự án và pháp luật, bỏ qua những sai sót của nhà thầu, lợi dụng quyền hạn để tư lợi, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị cấm tham gia thực hiện các dự án của ngành GTVT với thời gian tùy theo mức độ vi phạm và thông báo bằng văn bản gửi tới các chủ đầu tư của Bộ GTVT; đăng trên trang thông tin điện tử về đấu thầu, trang web của Bộ GTVT theo quy định của Pháp luật về đấu thầu.

Các chủ đầu tư ngoài ngành có thể xem xét sử dụng kết quả xử lý của Bộ GTVT trong quá trình lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia công tác tư vấn giám sát.

d) Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có các vi phạm gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và lợi ích của chủ đầu tư thì phải bồi thường thiệt hại và bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## 2. Tập thể:

a) Tổ chức TVGS bị đánh giá là vi phạm hợp đồng đã ký với chủ đầu tư tùy theo mức độ sẽ không được tham gia đấu thầu hoặc chỉ định thầu thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình giao thông theo quy định của Luật Đấu thầu.

b) Tùy mức độ vi phạm, không được thanh toán chi phí TVGS tương ứng với khối lượng công trình bị sai phạm hoặc chịu một phần trách nhiệm đền bù vật chất do thiếu sót trong quá trình giám sát gây nên hư hỏng hoặc sự cố công trình theo quy định của hợp đồng giám sát thi công xây dựng;

c) Bị phạt hợp đồng kinh tế, khấu trừ chi phí giám sát khi bộ phận công trình, công trình kém chất lượng hoặc hư hỏng ở mức xử lý phải phá đi làm lại theo quyết định của chủ đầu tư hoặc theo quy định tại hợp đồng.

d) Cấm tham gia thực hiện các dự án của ngành GTVT với thời gian tùy theo mức độ vi phạm và thông báo bằng văn bản gửi tới các chủ đầu tư của Bộ GTVT, đồng thời đăng tải trên trang web quản lý nhà thầu theo quy định.

3. Nhà thầu tư vấn giám sát vi phạm sẽ bị đánh giá giảm trừ năng lực, xếp hạng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về đánh giá năng lực và xếp hạng các tổ chức tư vấn ngành giao thông vận tải.

## **Điều 29. Điều khoản thi hành**

1. Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông: Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và:

a) Được quyền kiểm tra, yêu cầu và xử lý các vi phạm, sai phạm sau:

- Yêu cầu các đơn vị liên quan khắc phục xử lý các vi phạm, sai phạm về chất lượng nhưng chưa đến mức phải phá dỡ.



- Yêu cầu và bắt buộc chủ đầu tư, Ban QLDA xử lý TVGS khi phát hiện vi phạm, sai phạm qui định tại Điểm a) và Điểm b) Khoản 1 Điều 28 của Quy chế này;

b) Báo cáo, đề xuất để Bộ GTVT xem xét quyết định xử lý các vi phạm, sai phạm sau :

- Các vi phạm, sai phạm về chất lượng đối với bộ phận công trình, công trình đến mức phải phá dỡ làm lại.

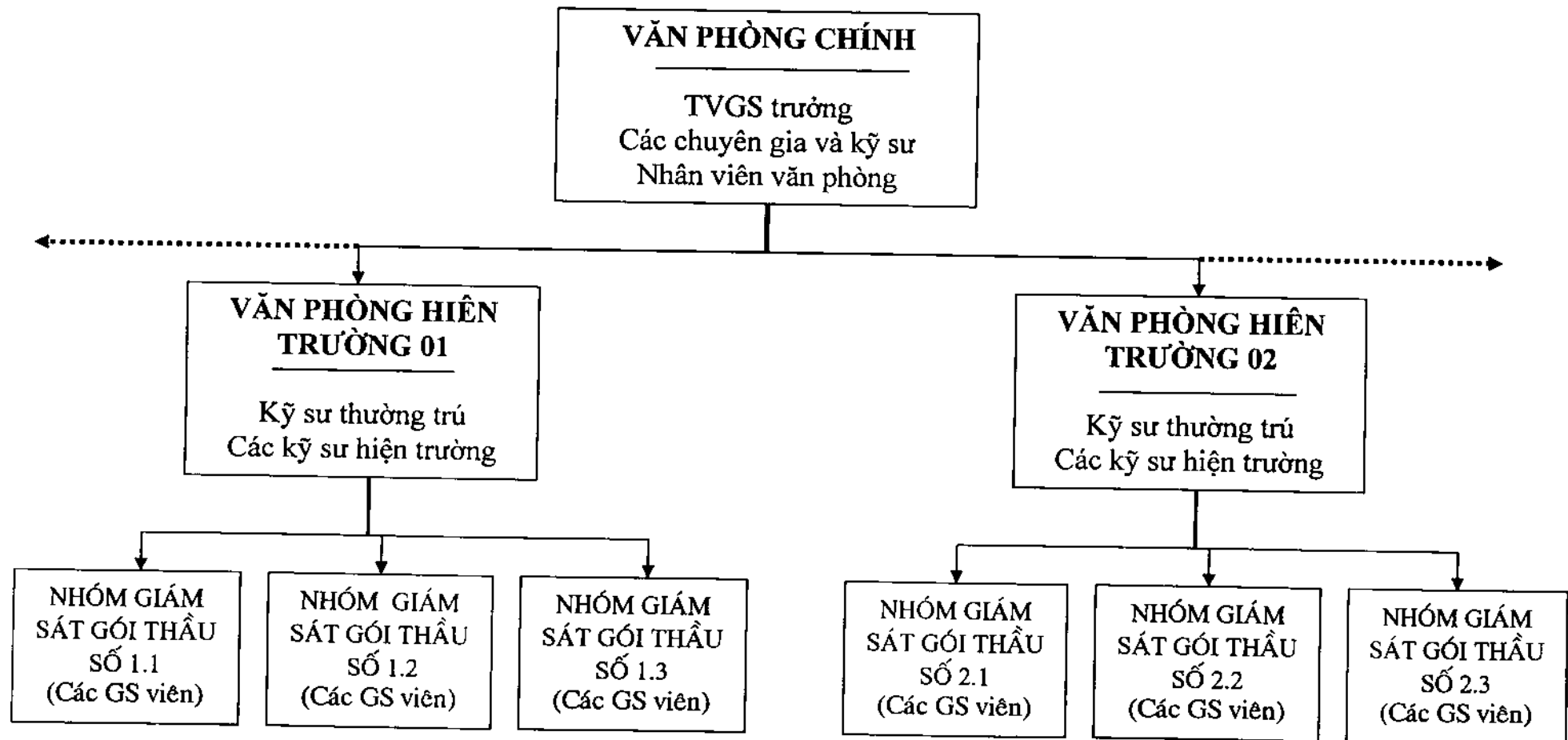
- Các vi phạm, sai phạm còn lại (ngoài Điểm a) và Điểm b) - Khoản 1) qui định tại Điều 28 của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

## PHỤ LỤC

### MÔ HÌNH TỔ CHỨC VĂN PHÒNG TVGS ĐỐI VỚI DỰ ÁN XDGT NHÓM A (CHUYÊN NGÀNH ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT, CẦU, CẢNG ...)

#### A. Sơ đồ bố trí các Văn phòng TVGS



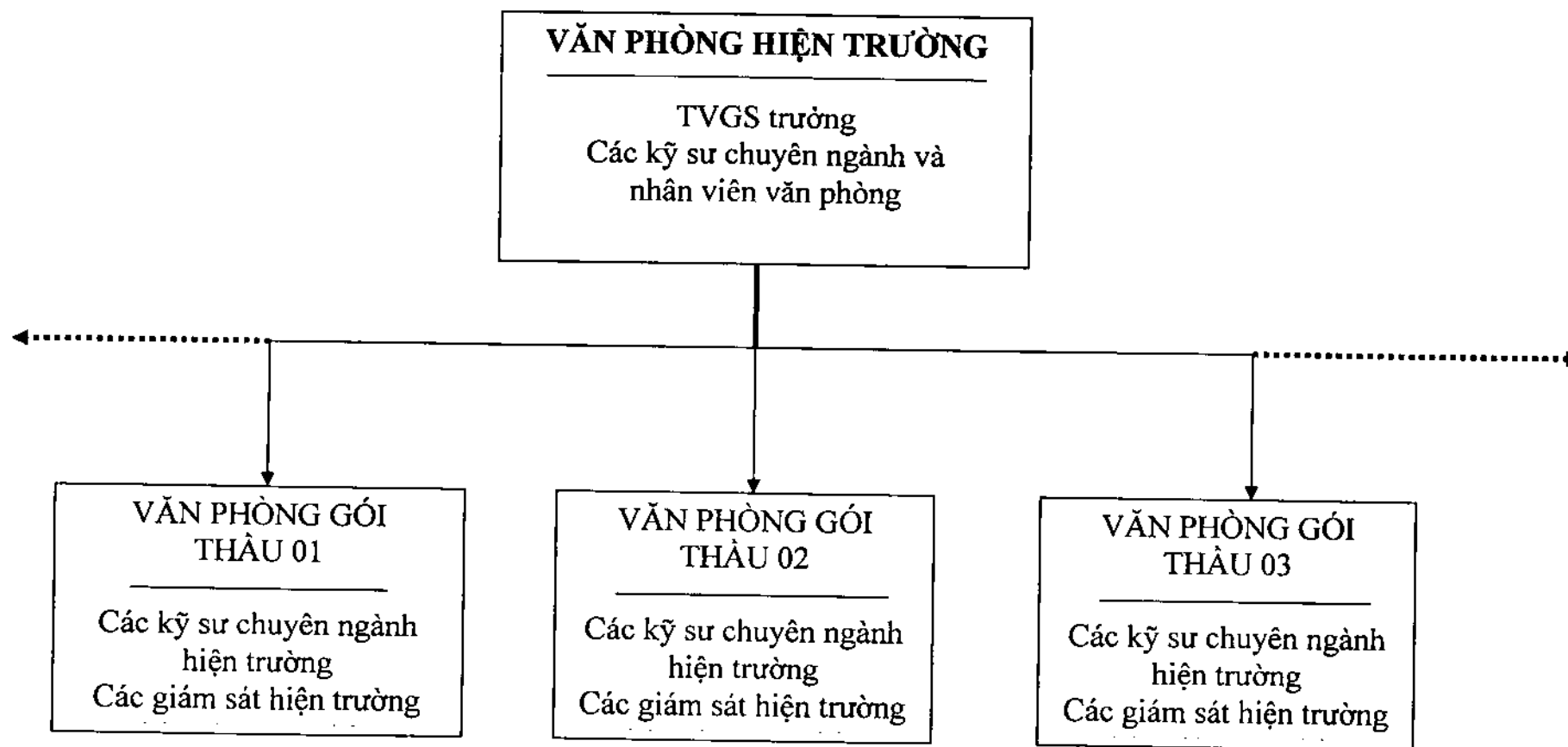
## B. Cơ cấu nhân sự đối với văn phòng TVGS dự án XDGT

VĂN PHÒNG CHÍNH	VĂN PHÒNG HIỆN TRƯỜNG
<p>1. TVGS trưởng (Giám đốc điều hành DA)</p> <p>2. Bộ phận chuyên môn :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kỹ sư chuyên ngành XD công trình (cầu, đường bộ, cảng, đường sắt, xây dựng dân dụng...) phù hợp với loại công trình trong Dự án.</li><li>- Kỹ sư chuyên ngành khác: (Vật liệu, địa chất, thủy văn, môi trường, an toàn giao thông, điện, thông tin, tín hiệu...)</li><li>- Kỹ sư quản lý khối lượng, chi phí tài liệu ( Kỹ sư kinh tế, kinh tế XD...)</li></ul> <p>3. Bộ phận văn phòng :</p> <p>Các nhân viên bố trí phù hợp theo yêu cầu</p>	<p>1. Kỹ sư thường trú</p> <p>2. Bộ phận chuyên môn :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kỹ sư chuyên ngành XD công trình phù hợp loại công trình, hạng mục của các gói thầu được giao</li><li>- Kỹ sư chuyên ngành khác: Kỹ sư vật liệu, Kỹ sư chuyên ngành khác (nếu cần).</li><li>- Kỹ sư quản lý khối lượng, chi phí tài liệu</li></ul> <p>2. Bộ phận văn phòng :</p> <p>Các nhân viên bố trí phù hợp theo yêu cầu.</p> <p>4. Nhóm giám sát gói thầu</p> <p>Các Giám sát viên chuyên ngành, phù hợp tính chất công trình, hạng mục của các gói thầu được giao.</p>

### Ghi chú :

1. Nguyên tắc điều hành Dự án theo hõnh thức Giám đốc điều hành Dự án(PM)
2. Đối với dự án nhóm A, qui định bắt buộc phải bố trí văn phòng chính và các văn phòng hiện trường. Đối với các dự án nhóm B, C, văn phòng chính có thể kiêm nhiệm vụ của một văn phòng hiện trường. Tùy theo mức độ phức tạp và qui mô của từng dự án và từng gói thầu mà bố trí số lượng văn phòng hiện trường để mỗi văn phòng hiện trường có thể quản lý từ 1 – 3 gói thầu.(tương ứng với 1- 3 nhóm giám sát gói thầu)
4. Mỗi văn phòng phải có ít nhất : 01 kỹ sư chuyên ngành XDGT phù hợp; 01 kỹ sư vật liệu; 01 kỹ sư kinh tế hoặc kinh tế XD và các kỹ sư chuyên ngành khác tùy thuộc vào qui mô, tính chất đặc điểm và khối lượng thực hiện của dự án , gói thầu.
5. Số lượng và cơ cấu nhân sự trong mỗi văn phòng, mỗi gói thầu phải bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng (dự án, gói thầu) và phải được Ban QLDA hoặc chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của TVGS trưởng.

Hình 2 – 2.1. MÔ HÌNH TỔ CHỨC VĂN PHÒNG TVGS – DỰ ÁN XDGT NHÓM B



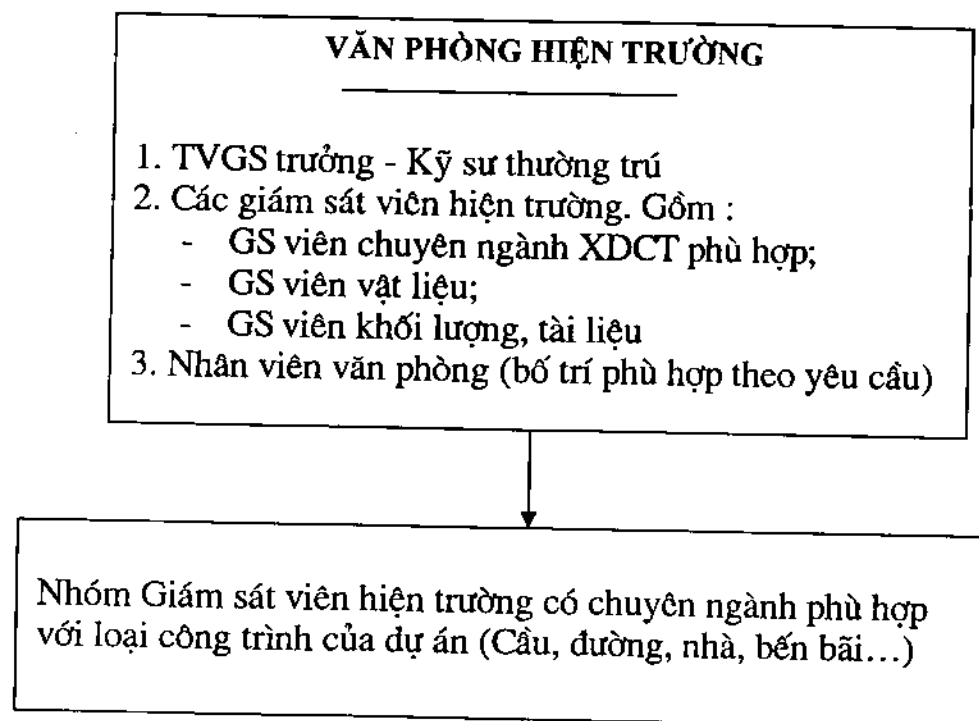
## 1.2. CƠ CẤU NHÂN SỰ VĂN PHÒNG TVGS DỰ ÁN XDGT NHÓM B

VĂN PHÒNG HIỆN TRƯỜNG	VĂN PHÒNG GÓI THẦU
<p>1. TVGS TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH DA)</p> <p>2. BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN :</p> <p>- <b>Kỹ sư chuyên ngành XD công trình</b> (cầu, đường bộ, cảng, đường sắt, xây dựng dân dụng...) phù hợp với loại công trình trong Dự án.</p> <p>- <b>Kỹ sư chuyên ngành khác:</b> (Vật liệu, địa chất, thủy văn, môi trường, an toàn giao thông, điện, thông tin, tín hiệu...)</p> <p>- <b>Kỹ sư quản lý khối lượng, chi phí tài liệu</b> ( Kỹ sư kinh tế, kinh tế XD...)</p> <p>3. BỘ PHẬN VĂN PHÒNG :</p> <p>Các nhân viên bố trí phù hợp theo yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư chuyên ngành XD công trình phù hợp loại công trình, hạng mục của các gói thầu được giao</li> <li>- Kỹ sư vật liệu,</li> <li>- Kỹ sư chuyên ngành khác (nếu cần).</li> <li>- Kỹ sư quản lý khối lượng, chi phí tài liệu</li> <li>- Các Giám sát viên .</li> </ul>

### Ghi chú :

1. Nguyên tắc điều hành Dự án theo PM, Giám đốc điều hành Dự án có thể kiêm kỹ sư thường trú.
2. Văn phòng hiện trường quản lý tối đa 3 gói thầu và có thể trực tiếp quản lý một gói thầu.
3. Số lượng và cơ cấu nhân sự trong mỗi văn phòng phải bố trí phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và phải được Ban QLDA hoặc chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của TVGS trưởng.
4. Văn phòng hiện trường phải có ít nhất : 01 kỹ sư chuyên ngành XDGT phù hợp; 01 kỹ sư vật liệu; 01 kỹ sư kinh tế hoặc kinh tế XD và các kỹ sư chuyên ngành khác tùy thuộc vào qui mô, tính chất đặc điểm và khối lượng thực hiện của dự án , gói thầu

**Hình 3 - MÔ HÌNH TỔ CHỨC VĂN PHÒNG TVGS - CÔNG TRÌNH XDGT NHÓM C**



**GHI CHÚ:**

1. Kỹ sư thường trú là giám đốc điều hành.
2. Số lượng và cơ cấu nhân sự phải bố trí phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và phải được Ban QLDA hoặc chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của TVGS trưởng